

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 117/2023/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hương T, sinh năm 1984

Bị đơn: Anh Dương Văn TY, sinh năm 1984.

Đều có địa chỉ: thôn N, xã LĐ, huyện VL, tỉnh HY

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Dương Diệu L, sinh ngày 10/4/2008

Cháu Dương Tiến C, sinh ngày 20/5/2011.

Cháu Dương Ngọc Hà, sinh ngày 03/9/2012

Đều có địa chỉ: thôn N, xã L, huyện VL, tỉnh HY

Người đại diện hợp pháp của cháu L, cháu C, cháu H: Chị T – là mẹ đẻ của các cháu.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Hương T và anh Dương Văn TY.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về tình cảm vợ chồng:** Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hương T và anh Dương Văn TY.

*** Về con chung:** Chị T, anh TY xác định vợ chồng có 03 con chung cháu lớn tên Dương Diệu L, sinh ngày 10/4/2008, cháu thứ hai Dương Tiến C, sinh ngày 20/5/2011, cháu thứ ba Dương Ngọc H, sinh ngày 03/9/2012. Chấp nhận sự thỏa thuận của chị T, anh TY giao cả ba cháu Dương Diệu L, sinh ngày 10/4/2008, cháu thứ hai Dương Tiến C, sinh ngày 20/5/2011, cháu thứ ba Dương Ngọc H, sinh ngày 03/9/2012 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh TY cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Sau khi ly hôn anh TY không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung của vợ chồng, về nợ, về ruộng nông nghiệp, về công sức:** Chấp nhận sự tự nguyện của chị T, anh TY không đề nghị Tòa án đặt ra để giải quyết.

*** Về án phí:** Chấp nhận sự tự nguyện của chị T xin chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ với 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 12107 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VL, trả lại chị T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKS huyện VL;*
- *UBND xã LD;*
- *Lưu HS.*

THẨM PHÁN

Phan Thị Bích T